# Unit 5 Lesson 2 (trang 28, 29)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 28, 29 Unit 5 Lesson 2 - ILearn Smart World**  
**New Words**  
**(trang 28 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Fill in the blanks, then do the crossword puzzle. (Điền vào chỗ trống, sau đó giải ô chữ.)  
1. I've been studying hard lately, so I'm going to \_\_\_\_\_\_ myself with a treat.  
2. To learn basic skills like cooking, you can watch an online \_\_\_\_\_\_ video.  
3. You can help yourself by making \_\_\_\_\_\_ things, such as cue cards, flashcards, and diagrams.  
4. I was getting so many bad grades that I started to get \_\_\_\_\_\_. But then I studied hard and felt confident again.  
5. Some people have good memories and can \_\_\_\_\_\_ new information very easily.  
6. I bought a book that had an \_\_\_\_\_\_ file of the book being read aloud. listen to it in bed at night.  
7. If you only speak to people with the same ideas as you, they will just \_\_\_\_\_\_ your ideas. You should also talk to people with different ideas, too.  
8. People that have a \_\_\_\_\_\_ are happy to learn new things and try new ideas.  
9. These days, there are so many learning \_\_\_\_\_\_s to help you, like apps and websites.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. reward  
  
  
2. tutorial  
  
  
3. visual  
  
  
  
  
4. discouraged  
  
  
5. retain  
  
  
6. audio  
  
  
  
  
7. reinforce  
  
  
8. growth mindset  
  
  
9. aid  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Gần đây tôi đã học rất chăm chỉ, vì vậy tôi sẽ tự thưởng cho mình một món quà.  
2. Để học các kỹ năng cơ bản như nấu ăn, bạn có thể xem video hướng dẫn trực tuyến.  
3. Bạn có thể tự giúp mình bằng cách tạo ra những thứ trực quan, chẳng hạn như thẻ gợi ý, thẻ ghi nhớ và sơ đồ.  
4. Tôi nhận được rất nhiều điểm kém đến nỗi tôi bắt đầu nản lòng. Nhưng sau đó, tôi học chăm chỉ và cảm thấy tự tin trở lại.  
5. Một số người có trí nhớ tốt và có thể ghi nhớ thông tin mới rất dễ dàng.  
6. Tôi đã mua một cuốn sách có tệp âm thanh của cuốn sách được đọc to. Nghe nó trên giường vào ban đêm.  
7. Nếu bạn chỉ nói chuyện với những người có cùng ý tưởng với mình, họ sẽ chỉ củng cố ý tưởng của bạn. Bạn cũng nên nói chuyện với những người có ý tưởng khác.  
8. Những người có tư duy phát triển rất vui khi học những điều mới và thử những ý tưởng mới.  
9. Ngày nay, có rất nhiều công cụ hỗ trợ học tập giúp bạn, chẳng hạn như ứng dụng và trang web.  
  
**Listening**  
**a (trang 28 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Listen to a mother and son talking. Which teacher was upset with Ben? (Hãy lắng nghe cuộc nói chuyện giữa mẹ và con trai. Giáo viên nào đã tức giận với Ben?)  
CD1 Track 10  
  
  
  
  
1. Mr. Morris  
  
  
2. Mrs. Hall  
  
  
3. Both Mr. Morris and Mrs. Hall  
  
  
  
  
**Đáp án:** 2  
**Nội dung bài nghe:**  
W: Hey, Ben. How was your day?  
B: Hey, Mom. It wasn't so great, actually.  
W: What happened?  
B: Well, I had English class this morning, and Nr. Morris was disappointed that I failed another vocabulary quiz.  
W: That's not good.  
B: I know. But he did give me some advice.  
W: What did he say?  
B: He advised me to read over my notes after class each day.  
W: Oh.  
B: Yeah. He also advised me to make visual aids with my notes.  
W: You mean make diagrams and organize your notes?  
B: Kind of. He said should make cards with the vocabulary words on one side and the definitions on the other. It'll help me remember them better.  
W: OK, nice. What else happened?  
B: Then Mr. Morris also asked me to stay late and help with the English club.  
W: That sounds good.  
B: Yeah, I stayed late and I enjoyed it.  
W: So, why are you upset?  
B: Well, I was late for the soccer game, and Mrs. Hall wasn't very happy.  
W: Oh, I see.  
B: Yeah. She told me to run ten laps around the field before I could play.  
W: So, that's why you're SO tired.  
B: Yeah. And I thought I was going to be captain of the team this year, but she offered John the spot since I was late.  
W: I'm sorry. Maybe you should set weekly goals and you can be captain next year.  
B: That's a great idea. Thanks, Mom.  
W: You're welcome. I always say that you have a great growth mindset.  
**Hướng dẫn dịch:**  
W: Này, Ben. Ngày của con thế nào?  
B: À, mẹ. Thực ra thì không được tốt lắm.  
W: Chuyện gì đã xảy ra?  
B: À, sáng nay con có tiết tiếng Anh, và cô Morris thất vọng vì con lại trượt một bài kiểm tra từ vựng nữa.  
W: Không ổn lắm.  
B: Con biết. Nhưng cô ấy đã cho con một số lời khuyên.  
W: Cô ấy nói gì?  
B: Cô ấy khuyên con nên đọc lại ghi chú sau giờ học mỗi ngày.  
W: Ồ.  
B: Ừ. Cô ấy cũng khuyên con nên làm đồ dùng trực quan bằng ghi chú của mình.  
W: Ý cô ấy là vẽ sơ đồ và sắp xếp ghi chú à?  
B: Vâng. Cô ấy bảo con nên làm thẻ với các từ vựng ở một mặt và định nghĩa ở mặt còn lại. Như vậy sẽ giúp con nhớ chúng tốt hơn.  
W: Được, tốt. Còn chuyện gì nữa xảy ra?  
B: Sau đó, thầy Morris cũng yêu cầu con ở lại muộn và giúp câu lạc bộ tiếng Anh.  
W: Nghe có vẻ ổn.  
B: Vâng, con ở lại muộn và con thích lắm.  
W: Vậy, tại sao con lại buồn?  
B: À, con đến muộn trong trận bóng đá, và cô Hall không vui lắm.  
W: À, mẹ hiểu rồi.  
B: Vâng, cô ấy bảo con chạy mười vòng quanh sân trước khi được chơi.  
W: Vậy nên, đó là lý do tại sao con RẤT mệt mỏi.  
B: Vâng. Và con nghĩ rằng năm nay con sẽ là đội trưởng của đội, nhưng cô ấy đã đề nghị John làm đội trưởng vì con đến muộn.  
W: Mẹ rất tiếc. Có lẽ con nên đặt mục tiêu hàng tuần và con có thể làm đội trưởng vào năm sau.  
B: Đó là một ý tưởng tuyệt vời. Cảm ơn mẹ.  
W: Không có gì. Mẹ luôn nói rằng con có tư duy phát triển tuyệt vời.  
**b (trang 28 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Now, listen and circle the correct answers. (Bây giờ, hãy lắng nghe và khoanh tròn câu trả lời đúng.)  
CD1 Track 10  
1. Mr. Morris advised Ben to \_\_\_\_\_\_\_.  
A. develop a growth mindset  
B. read over his notes  
C. join the English club  
2. What visual aids did Mr. Morris suggest?  
A. diagrams  
B. flashcards  
C. cue cards  
3. What was Ben late for?  
A. dinner  
B. a soccer game  
C. the English club  
4. How does Ben plan to become captain of his team?  
A. Set weekly goals.  
B. Develop a growth mindset.  
C. Practice with John.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. B  
  
  
2. C  
  
  
3. B  
  
  
4. A  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Thầy Morris khuyên Ben đọc lại ghi chú của mình.  
2. Thầy Morris đã gợi ý những phương tiện hỗ trợ trực quan nào?  
- Thẻ gợi ý.  
3. Ben đến muộn vì lý do gì?  
- Một trận bóng đá.  
4. Ben dự định trở thành đội trưởng của đội mình như thế nào?  
- Đặt mục tiêu hàng tuần.  
  
**Grammar**  
**a (trang 29 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Fill in the blanks with the correct verbs and pronouns. (Điền động từ và đại từ thích hợp vào chỗ trống.)  
1. My mom to me: "Read more books as they're good for gaining knowledge."  
She \_\_\_\_\_\_ to read more books as they're good for gaining knowledge.  
2. Teacher to Fred: "You should make visual and audio aids before the exam."  
The teacher \_\_\_\_\_\_ to make visual and audio aids before the exam.  
3. Manager to Jane: "When did you get to work today?"  
The manager \_\_\_\_\_\_ when she got to work that day.  
4. Mrs. Bell to me: "I'd like to offer you the position of club leader."  
Mrs. Bell \_\_\_\_\_\_ the position of club leader.  
5. Me to my sister: "Could you help me finish my homework?"  
I \_\_\_\_\_\_ if she could help me finish my homework.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. told me  
  
  
2. advised him  
  
  
3. asked her  
  
  
  
  
4. offered me  
  
  
5. asked her  
  
  
   
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Mẹ tôi nói với tôi: "Đọc nhiều sách hơn vì chúng rất tốt để tiếp thu kiến ​​thức".  
Mẹ bảo tôi đọc nhiều sách hơn vì chúng rất tốt để tiếp thu kiến ​​thức.  
2. Cô giáo nói với Fred: "Con nên làm đồ dùng trực quan và âm thanh trước khi thi".  
Cô giáo khuyên anh ấy làm đồ dùng trực quan và âm thanh trước khi thi.  
3. Quản lý nói với Jane: "Hôm nay con đi làm khi nào?"  
Người quản lý hỏi cô ấy đi làm khi nào hôm đó.  
4. Cô Bell nói với tôi: "Cô muốn đề nghị em làm trưởng câu lạc bộ".  
Cô Bell đề nghị tôi làm trưởng câu lạc bộ.  
5. Tôi nói với chị gái: "Em có thể giúp chị làm bài tập về nhà không?"  
Tôi hỏi cô ấy xem cô ấy có thể giúp tôi làm bài tập về nhà không.  
**b (trang 29 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Unscramble the sentences. (Sắp xếp lại các câu.)  
1. to learn/told him/His bank manager/about investing.  
2. growth mindset./She advised/develop a/me to  
3. if we/me/after school./could study together/Tony asked  
4. mom a/Mrs. Clove/at work./offered my/new position  
5. less sugar./My personal trainer/1 try/suggested that/eating more/vegetables and  
**Đáp án:**  
1. His bank manager told him to learn about investing.  
2. She advised me to develop a growth mindset.  
3. Tony asked me if we could study together after school.  
4. Mrs. Clove offered my mom a new position at work.  
5. My personal trainer suggested that I try eating more vegetables and less sugar.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Người quản lý ngân hàng bảo anh ấy học về đầu tư.  
2. Cô ấy khuyên tôi nên phát triển tư duy phát triển.  
3. Tony hỏi tôi rằng chúng tôi có thể học cùng nhau sau giờ học không.  
4. Cô Clove đề nghị mẹ tôi một vị trí mới tại nơi làm việc.  
5. Huấn luyện viên cá nhân của tôi gợi ý rằng tôi nên thử ăn nhiều rau hơn và ít đường hơn.  
  
**Writing**  
**(trang 29 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Minh, 22, is a fan of lifelong learning. Write five sentences to report on each of the things the different people said. (Minh, 22 tuổi, là người hâm mộ việc học tập suốt đời. Viết năm câu để tường thuật về từng điều mà những người khác nhau đã nói.)  
  
**Gợi ý:**  
1. His sports instructor told him to run 10 km every morning.  
2. His English teacher advised him to record himself speaking and listen to it.  
3. Mai, his friend from university, asked if they could practice their presentation together.  
4. Dr. Ngô advised him to listen to podcasts on how to stay healthy.  
5. His neighbor offered to show him how to grow roses better.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Huấn luyện viên thể thao bảo anh chạy 10 km mỗi sáng.  
2. Giáo viên tiếng Anh khuyên anh nên tự ghi âm giọng nói của mình và nghe lại.  
3. Mai, bạn đại học của anh, hỏi liệu họ có thể cùng nhau luyện tập thuyết trình không.  
4. Bác sĩ Ngô khuyên anh nên nghe podcast về cách giữ gìn sức khỏe.  
5. Người hàng xóm đề nghị chỉ cho anh cách trồng hoa hồng tốt hơn.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách ILearn Smart World hay khác:**  
Unit 5 Lesson 1 (trang 26, 27)  
Unit 5 Lesson 3 (trang 30, 31)  
Unit 5 Review (trang 66)